

HỌC VIỆN NGOẠI GIAO
KHOA TRUYỀN THÔNG VÀ VĂN HOÁ ĐỐI NGOẠI

**NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
CỬ NHÂN TRUYỀN THÔNG QUỐC TẾ**

Áp dụng từ năm 2010 -2011
Tổng số đơn vị học trình: 195 đvht

1. Kiến thức giáo dục đại cương

41*đvht

STT	Tên môn học	Thời lượng
1.	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	8
2.	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	4
3.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
4.	Ngoại ngữ cơ sở **	10
5.	Kinh tế vi mô	3
6.	Kinh tế vĩ mô	3
7.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3
8.	Kỹ thuật xây dựng văn bản	3
9.	Tin học	4
10.	Giáo dục thể chất	5
11.	Giáo dục quốc phòng	165 tiết

* Không tính các học phần 8 và 9

** Ngoại ngữ cơ sở tính như môn học thực hành (1đvht tương đương 30 tiết).

2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:

151 đvht

2.1. Kiến thức cơ sở của khối ngành

18 đvht

STT	TÊN MÔN HỌC	Thời lượng
10.	Lịch sử văn minh thế giới	3
11.	Đại cương văn hóa Việt Nam	3
12.	Tâm lý học đại cương	3
13.	Pháp luật đại cương	3
14.	Logic học	3
15.	Xã hội học đại cương	3

2.2. Kiến thức cơ sở của ngành

23 đvht

STT	TÊN MÔN HỌC	Thời lượng
16.	Đại cương ngoại giao	3
17.	Cơ sở lý luận báo chí truyền thông	4
18.	Truyền thông đại chúng và phát triển xã hội	3
19.	Quản lý nhà nước, pháp luật về báo chí	3
20.	Ngoại ngữ chuyên ngành cấp độ I *	10

2.3. Kiến thức ngành chính

71 đvht

2.3.1 Kiến thức chung của ngành chính (bắt buộc)

27 đvht

STT	TÊN MÔN HỌC	Thời lượng
21.	Đại cương Truyền thông quốc tế	3
22.	Lịch sử các phương tiện thông tin đại chúng quốc tế	3
23.	Báo chí và Ngoại giao	3
24.	Đại cương Quan hệ công chúng (PR)	3
25.	Nhập môn Ngoại giao văn hóa	3
26.	Ngoại ngữ chuyên ngành cấp độ II *	12

* Ngoại ngữ chuyên ngành cấp độ I, cấp độ II tính như môn học thực hành (1 đvht tương đương 30 tiết)

2.3.2 Kiến thức chuyên sâu của ngành chính

44 đvht

a. Truyền thông quốc tế (Sinh viên chọn 3 trong số 5 môn)

12 đvht

STT	TÊN MÔN HỌC	Thời lượng
27.	Phương pháp nghiên cứu truyền thông	4
28.	Các chuyên đề về truyền thông quốc tế	4
29.	Công chúng của truyền thông quốc tế	4
30.	Các thể loại báo chí	4
31.	Ngôn ngữ báo chí trong truyền thông quốc tế	4

b. Ngoại giao văn hóa (Sinh viên chọn 3 trong số 5 môn)

12 đvht

STT	TÊN MÔN HỌC	Thời lượng
32.	Giao thoa văn hóa	4
33.	Các chuyên đề ngoại giao văn hóa	4
34.	Tôn giáo và quan hệ quốc tế	4
35.	Toàn cầu hóa và văn hoá	4
36.	Văn hóa dân tộc Việt Nam	4

c. Quan hệ công chúng ứng dụng (Sinh viên chọn 5 trong số 6 môn) 20 đvht

STT	TÊN MÔN HỌC	Thời lượng
37.	Xây dựng chiến lược PR	4
38.	Tổ chức sự kiện	4
39.	Quản lý khủng hoảng	4
40.	PR và giới truyền thông	4
41.	PR chính phủ	4
42.	PR và Quảng cáo	4

2.4 Kiến thức ngành phụ (QHQT) 25 đvht

2.4.1. Kiến thức bắt buộc 16 đvht

STT	TÊN MÔN HỌC	Thời lượng
43.	Lịch sử quan hệ quốc tế II (*)	2
44.	Lý luận quan hệ quốc tế	3
45.	Quan hệ kinh tế quốc tế	3
46.	Công pháp quốc tế	3
47.	Chính sách đối ngoại Việt Nam II (*)	2
48.	Đàm phán quốc tế	3

(*) II : dùng cho đối tượng không chuyên.

2.4.2. Kiến thức tự chọn 9 đvht

Sinh viên lựa chọn 3 môn trong số 6 môn học sau

(theo tư vấn của Phòng Đào tạo và các Khoa)

STT	TÊN MÔN HỌC	Thời lượng
49.	Đại cương về khoa học giao tiếp	3
50.	Phân tích sự kiện quốc tế	3
51.	Tư pháp quốc tế	3
52.	Các vấn đề toàn cầu trong QHQT hiện đại	3
53.	Các chuyên đề về quan hệ quốc tế	3
54.	Chính trị quốc tế hiện đại	3

2.5 Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận hoặc thi tốt nghiệp : 18 đvht

STT	TÊN MÔN HỌC	Thời lượng
55.	Hướng nghiệp	3
56.	Thực tập tốt nghiệp	5
57.	Khóa luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp	10

